

Số: 242/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính
của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVII ngày 31/3/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 01 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu

cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

HL

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH TIN HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4	
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4	Tiêu chí 8.2	4	
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	4.00	5	100
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9	4.00			
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4.00	5	100
Tiêu chuẩn 4	4.00				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chí 10.1	4	4.00	5	83
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chuẩn 6	4.14	4.14	7	100	Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	5								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.98					46		92		

HL

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH TIN HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH CỦA TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 242/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế bám sát Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, thể hiện rõ các năng lực của người học khi tốt nghiệp, đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có đủ các nội dung cơ bản cần thiết và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kì. Các hoạt động dạy và học khá đa dạng, phong phú và hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Các quy định, quy trình, kế hoạch về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được công bố công khai. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt kết quả đáng khích lệ. Công tác quản trị theo kết quả công việc của nhân viên được thực hiện bài bản, hiệu quả. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Có sử dụng kết quả các đề tài khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Các chỉ số việc làm của sinh viên tốt nghiệp khá cao; đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng đối với các dịch vụ công, tất cả các nhóm tiêu chí khảo sát đều rơi vào vùng hài lòng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch, quy trình và định kì ít nhất 2 năm/một lần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng hiệu quả của việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đối với chuẩn đầu ra của CTĐT.
2. Bổ sung mục phương pháp dạy - học, yêu cầu tự học, tự nghiên cứu vào mẫu đề cương chi tiết học phần và rà soát, cập nhật các đề cương chi tiết học phần trong CTĐT. Đa dạng hình thức truyền thông Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần trên các nền tảng kỹ thuật số để các bên liên quan dễ dàng lựa chọn tiếp cận.
3. Phân tích, xem xét kỹ lưỡng mức độ đóng góp của các học phần với CDR CTĐT để có những điều chỉnh một cách chính xác hơn và đảm bảo tính logic về mức

HL

độ đóng góp của từng học phần vào CĐR của CTĐT; rà soát bổ sung đầy đủ phương pháp dạy và học để đạt được CĐR của học phần trong ĐCCT.

4. Quan tâm hơn nữa công tác truyền thông về Triết lí giáo dục/mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan; giải thích đầy đủ hơn nội hàm của Triết lí giáo dục/mục tiêu giáo dục để cán bộ, giảng viên và sinh viên hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy - học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Phân tích kết quả khảo sát sinh viên về học phần và hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm thu thập được nhiều thông tin hữu ích phục vụ cho việc đổi mới/cải tiến các phương pháp giảng dạy và học tập; bổ sung nội dung cụ thể, chi tiết hơn nữa việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu của người học.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn về hoạt động kiểm tra đánh giá đo lường các chuẩn đầu ra, đảm bảo độ tin cậy và tính công bằng cho đầy đủ các khối kiến thức của CTĐT; định kì đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của đề thi/đáp án để đảm bảo các đề thi đo lường chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần.

6. Có giải pháp mạnh để phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Bổ sung tiêu chí đánh giá năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ giảng viên. Tăng cường các sinh hoạt học thuật, tổ chức các hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn, seminar chuyên đề về xây dựng, thiết kế và thực hiện CTĐT.

7. Bổ sung các tiêu chí đánh giá theo KPIs, với các chỉ số, chỉ báo cụ thể tại vị trí việc làm. Kết hợp việc khảo sát nhu cầu đào tạo hằng năm với kết quả đánh giá năng lực tại vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (trung hạn, hằng năm) cho nhân viên.

8. Mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan đặc biệt là thí sinh tiềm năng, cựu người học và nhà sử dụng lao động để xây dựng chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học tiệm cận nhu cầu của thị trường lao động. Quan tâm hơn nữa đến công tác cố vấn học tập.

9. Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lí, đầu tư, xây dựng, bảo trì, thay thế, nâng cấp và tái đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị trong lĩnh vực này. Tiếp tục cải tiến hệ thống công nghệ thông tin theo hướng chuyển đổi số; chuẩn hóa phần mềm quản trị đại học cơ bản nhất theo các quy trình nghiệp vụ riêng của Trường.

10. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cải tiến các báo cáo kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu (theo thời gian và giữa các ngành, khoa); có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát hiệu quả hơn vào cải tiến chất lượng; đồng bộ hoá và có cơ chế giám sát việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các phòng/khoa.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt

nghiệp đúng và trước hạn; tiếp tục đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo; tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; định kì tổ chức khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách đầy đủ và nhất quán các lĩnh vực hoạt động bao gồm cả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên làm cơ sở cho các đối sánh, đánh giá tính hiệu quả công tác cải tiến nâng cao chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cần tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện công tác đào tạo thí điểm ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính, báo cáo với Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

HL

